TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2024/DS- ST
Ngày: 30 - 9 - 2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng,"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Dũng
Bà Thạch Thị Mỹ Kim

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Sang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2024/TLST - DS ngày 31 tháng 7 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 354/2024/QĐST- DS ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N
Địa chỉ: số B L, phường T, quận B, Hà Nội.
Người đại diện pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc, ủy quyền cho bà Nguyễn Thị T – Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh S Trà Vinh thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án;
Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T: Ông Mai Trường Y – Phó giám đốc và bà Huỳnh Thị Trúc P - Trưởng phòng khách hàng Ngân hàng N chi nhánh số 01 Trà Vinh. Địa chỉ: số H- H Q, khóm I, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.
- Bị đơn: Ông Nguyễn Duy M, sinh năm 1989; địa chỉ: khóm A, phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 16/02/2023 Ông: Nguyễn Duy M có ký hợp đồng vay tiền với Ngân hàng N- Chi Nhánh S Trà Vinh.

Theo hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV-202300257, ngày 16 tháng 02 năm 2023.

Số tiền vay: 140.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu đồng chẵn).

- Ngày nhận nợ vay: 16/02/2023.
- Hạn trả cuối cùng: 04/02/2028.
- Mục đích sử dụng tiền vay: Sửa nhà ở
- Lãi suất cho vay: 12,5%/năm

Trong quá trình vay vốn ông Nguyễn Duy M đã vi phạm hợp đồng, cụ thể là chỉ trả nợ được số tiền gốc là 21.000.000 đồng, số tiền lãi đã trả đến ngày 06/11/2023 là 11.362.364 đồng. Từ ngày 07/11/2023 thì không tiếp tục trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Để đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng N- Chi nhánh S Trà Vinh được bình thường không bị ảnh hưởng bởi hành vi vi phạm pháp luật của ông Nguyễn Duy M nên ngày 25/06/2024 Ngân hàng N yêu cầu Tòa án xem xét buộc ông Nguyễn Duy M trả cho Ngân hàng số tiền gốc: 119.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười chín triệu đồng chẵn) và tiền lãi tính đến ngày 30/09/2024 là: 12.624.908 đồng. (Bằng chữ: Mười hai triệu, sáu trăm hai mươi bốn ngàn, chín trăm lẻ tám đồng chẵn).

* **Tổng cộng gốc và lãi là**: 131.624.908 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi mốt triệu, sáu trăm hai mươi bốn ngàn, chín trăm lẻ tám đồng chẵn) và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2024 đến khi thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có lời khai.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ngân hàng N yêu cầu bị đơn Trần Thanh T1 thanh toán số tiền 131.624.908 đồng. Đây là số tiền nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 7401-LAV-202300257, ngày 16 tháng 02 năm 2023 được ký kết giữa Ngân hàng N - Chi nhánh

S Trà Vinh với ông Nguyễn Duy M, nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "tranh chấp về hợp đồng vay tín dụng" theo Điều 91 Luật tổ chức tín dụng, Điều 346 Bộ luật dân sự.

Quá trình Tòa án phát hiện ông Nguyễn Duy M đã bỏ đi khỏi địa chỉ cư trú theo hợp đồng đã thể hiện mà không thông báo cho Ngân hàng biết là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ –HĐTP ngày 05/5/20217 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và bản sao hồ sơ khởi kiện, chứng cứ đến bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi.

Xét thấy theo hồ sơ khởi kiện nguyên đơn cung cấp đã thể hiện trong quá trình vay vốn, bị đơn ông Nguyễn Duy M chỉ thanh toán cho Ngân hàng N - Chi nhánh S được số tiền gốc là 21.000.000 đồng, số tiền lãi đã trả đến ngày 06/11/2023 là 11.362.364 đồng. Từ ngày 07/11/2023 thì không tiếp tục trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Hiện còn nợ Ngân hàng số tiền gốc: 119.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười chín triệu đồng chẵn) và tiền lãi tính đến ngày 30/09/2024 là: 12.624.908 đồng. (Bằng chữ: Mười hai triệu, sáu trăm hai mươi bốn ngàn, chín trăm lẻ tám đồng chẵn).

Do đó Ngân hàng N yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Duy M thanh toán tổng số tiền 131.624.908 đồng và lãi phát sinh đến khi thanh toán xong nợ là có căn cứ, như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp các quy định tại Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bị đơn có nghĩa vụ chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 71; Điều 86; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 346, Điều 349, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N.

Buộc ông Nguyễn Duy M phải trả cho Ngân hàng N số tiền 131.624.908 đồng. Trong đó tiền nợ gốc là 119.000.000 đồng (Một trăm mười chín triệu đồng chẵn) và tiền lãi tính đến ngày 30/09/2024 là 12.624.908 đồng. (Mười hai triệu, sáu trăm hai mươi bốn ngàn, chín trăm lẻ tám đồng chẵn) số tiền nợ của hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV-202300257, ngày 16 tháng 02 năm 2023 được ký kết giữa Ngân hàng N-Chi nhánh S Trà Vinh với ông Nguyễn Duy M.

Kể từ ngày 01/10/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa

thuận trong hợp đồng tín dụng số: 7401-LAV-202300257, ngày 16 tháng 02 năm 2023 được ký kết giữa Ngân hàng N- Chi nhánh S Trà Vinh với ông Nguyễn Duy M.

Buộc ông Nguyễn Duy M phải chịu 6.581.245 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 3.166.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000826 ngày 30/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP.Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang